TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 526/2018/QĐST – HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 534/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn U, sinh năm 1987. Địa chỉ: 2/2 ấp TB, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Phạm Thị Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: 2/2 ấp TB, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị Đ thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị Đ không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: chị Phạm Thị Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/7/2010. Anh Nguyễn Văn U có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng; cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng lần đầu là ngày 04/10/2018.

Anh Nguyễn Văn U có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết anh Nguyễn Văn U có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Phạm Thị Đ có thể thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn U phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) và tự nguyện nộp thay cho chị Phạm Thị Đ 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018525 ngày 06/8/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Anh Nguyễn Văn U được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn U phải nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND h. Thạnh Phú;
- Chi cục THADS h.Thạnh Phú;
- UBND xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Đã ký)

HUỲNH THỊ PHÊ